

**Swimming Official Training Course 2024 (B)**  
**Practical Session Roster**

S/N	Name	Chinese Name	Club	VPSP					KPSP				
				12/7 PM	13/7 AM	13/7 PM	14/7 AM	14/7 PM	15/11 PM	16/11 AM	16/11 PM	17/11 AM	17/11 PM
				1715	0815	1445	0815	1445	1715	0815	1315	0815	1315
1	Lui Kwok Sui Margaret	呂愷萃	-	✓	✓	✓	✓	✓					
2	Leung Tsz Keung	梁子強	-	✓	✓	✓	✓	✓					
3	Li Kin Hung	李建鴻	WTS	✓	✓	✓	✓	✓					
4	Chan Chun Kit	陳俊傑	WTS	✓	✓	✓	✓	✓					
5	Leung Kwong Sang	梁廣生	-						✓	✓	✓	✓	✓
6	Li Ching Long	李清朗	SFC	✓	✓	✓	✓	✓					
7	Chan Kung Chiu	陳功釗	SFC	✓	✓	✓	✓	✓					
8	Chan So Ching Joyce	陳焯晴	SFC	✓	✓	✓	✓	✓					
9	Lee Fat Moon	李佛滿	SLA	✓	✓	✓	✓	✓					
10	Leong Sao Fan	梁秀芬	NWC	✓	✓	✓	✓	✓					
11	Tang Kit Fong Yvonne	鄧潔芳	NWC	✓	✓	✓	✓	✓					
12	Ng Suki Wai Bing	伍慧冰	-	✓	✓	✓	✓	✓					
13	Tam Pok Yan	譚博仁	DLS	✓	✓	✓	✓	✓					
14	Poon Man Wai	潘文威	-				✓	✓			✓	✓	✓
15	Lau Tsz Tung	劉芷彤	DLS			✓			✓	✓	✓	✓	✓
16	Tsui Nga Ying Edna	徐雅凝	-	✓	✓	✓	✓	✓					
17	Li Koon Kien	李貫乾	-		✓		✓	✓		✓	✓		
18	Lee Yuet Hin	李月軒	*LG	✓	✓	✓	✓	✓					
19	Leung Lok Yin Maggie	梁洛諺	SMC	✓	✓	✓	✓	✓					
20	Fung Oi Lun Alan	馮凱倫	-	✓	✓	✓	✓	✓					
21	Lai Siu Ping	黎少萍	JHC	✓	✓	✓	✓	✓					
22	Chung Wing Kei	鍾永基	-	✓			✓	✓		✓	✓		
23	Ho Wing Sai	何榮細	-	✓	✓	✓				✓	✓		
24	Wong Ngan Ho	黃銀好	-	✓					✓	✓	✓	✓	✓
25	Chin Chi Yin	錢賜賢	-	✓	✓	✓	✓	✓					
26	Ng Wing Lun	吳穎倫	-	✓	✓	✓	✓	✓					
27	Ng Chi Ho	伍志豪	-	✓	✓	✓	✓	✓					
30	Lui Wing Hei	呂穎晞	-						✓	✓	✓	✓	✓
31	Chan Chi Hung	陳智雄	-	✓	✓	✓	✓	✓					
32	Lam Chun Him	林進謙	THS	✓	✓	✓	✓	✓					
33	Ma Wai Yan	馬煒欣	-	✓		✓				✓	✓	✓	✓
34	Leung Yuk Kuen	梁玉娟	-	✓	✓	✓	✓	✓					
35	Cheung Yee Chi	張怡芝	-						✓	✓	✓	✓	✓
36	Man Cheuk Nam	文卓楠	KCD	✓	✓	✓	✓	✓					
37	Chan Wai Lun	陳偉倫	-	✓	✓	✓	✓	✓					
38	Cheng King Fung	鄭敬鳳	HFS	✓	✓	✓	✓	✓					
39	Lau Miu Nga	劉妙雅	-	✓	✓	✓	✓	✓					
40	Lau Miu Wan Connie	劉妙雲	-	✓	✓	✓	✓	✓					
41	Lau Tsz Ting Irene	劉芷婷	WTS						✓	✓	✓	✓	✓
42	Aubrey Yau Tsz Tung	丘芷彤	SFC	✓	✓	✓	✓	✓					
43	Ma Chun Pong Angus	馬俊邦	KHC	✓	✓	✓	✓	✓					
45	Fan Chi Sing	范智星	KTS						✓	✓	✓	✓	✓
46	Mak Hau Yi	麥巧怡	-	✓	✓	✓	✓	✓					
47	Lee Kit Yi	李潔儀	-			✓				✓	✓	✓	✓
48	Chu Tsz Wai	朱芷蕙	DLS						✓	✓	✓	✓	✓
49	Man Long Him	文朗謙	LWS	✓			✓	✓		✓	✓	✓	✓
51	Woo Tsoi Yi	胡采兒	LWS						✓	✓	✓	✓	✓
52	Yeung Lai Him	楊禮謙	HVA						✓	✓	✓	✓	✓
53	Lai Yuen Fun	黎婉芬	-						✓	✓	✓	✓	✓
54	Chan Chi Yuen	陳滋源	RSC						✓	✓	✓	✓	✓
55	Zhao Jin	趙晉	RSC						✓	✓	✓	✓	✓
56	Lam Ching Yin	林靖然	RSC						✓	✓	✓	✓	✓
57	Lam Sin Yu	林倩渝	RSC						✓	✓	✓	✓	✓
58	Lam Chak Him	林澤謙	RSC						✓	✓	✓	✓	✓
59	Lam Sze Yui	林思睿	RSC						✓	✓	✓	✓	✓
60	Nip Siu Kuen Steven	聶少權	EWS						✓	✓	✓	✓	✓
61	Tang Hoi Yau Totie	鄧凱尤	CUC						✓	✓	✓	✓	✓
62	Lo Wai Nga	勞慧雅	-						✓	✓	✓	✓	✓
63	Tam Sin Yu Kathlynn	譚善予	-						✓	✓	✓	✓	✓
64	Ko Ching	高靜	KCD		✓		✓	✓		✓	✓	✓	✓
65	Kwok Ngar Chi	郭雅緻	FDL	✓	✓	✓		✓	✓				
66	Chung Ming Yui	鍾明銳	-						✓	✓	✓	✓	✓
67	Tang Ho Kiu	鄧可翹	-			✓	✓	✓			✓	✓	✓
68	Lau Tsoi Yu	林采瑜	WTS						✓	✓	✓	✓	✓
69	Chan Sai Cheong	陳世昌	-			✓		✓		✓	✓	✓	✓
70	Chui King Sing Benign	徐景成	-						✓	✓	✓	✓	✓
71	Cheng Cheuk Hin	鄭卓軒	KCD				✓	✓		✓	✓	✓	✓
72	Au Wai Pong James	歐偉邦	-						✓	✓	✓	✓	✓
73	Leung Sai Hung	梁世雄	-						✓	✓	✓	✓	✓
74	Yuen Chung On	袁仲安	-						✓	✓	✓	✓	✓
75	Ng Siu Yu	伍小宇	SFC	✓	✓	✓	✓	✓					
76	Sung Yuen Yi	宋婉怡	-						✓	✓	✓	✓	✓
77	Wong Kwan Yee Queenie	王君儀	*TM						✓	✓	✓	✓	✓